

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2019.

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/HNGĐ-ST, ngày 09/4/2019 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị T, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Trú tại: Ấp TL, xã TL1, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Trịnh Hữu Thương E, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực H, phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị T trình bày:

Chị T và anh Trịnh Hữu Thương E quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian và sống chung với nhau từ năm 2011; không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn; cuộc sống chung của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống,

tính cách không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm chăm sóc cho nhau; mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không hàn gắn lại được nên nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ năm 2017. Thời gian xa cách, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nên không còn tình cảm vợ chồng; do đó nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn F1; sinh ngày 10/01/2012 và Lê Thanh F2, sinh ngày 01/7/2014. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Thanh F2, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Nguyên đơn đồng ý giao con chung tên Lê Văn F1 cho bị đơn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trịnh Hữu Thương E trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về năm đám cưới, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn; con chung yêu cầu nuôi cháu Lê Văn F1, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng. Bị đơn đồng ý giao con chung tên Lê Thanh F2 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Lê Thị T và anh Trịnh Hữu Thương E là vợ chồng. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh F2 cho nguyên đơn nuôi dưỡng; giao cháu Lê Văn F1 cho bị đơn nuôi dưỡng; nguyên đơn và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Trịnh Hữu Thương E, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh Trịnh Hữu Thương E có nơi cư trú tại thị xã Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2011, không có tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân phường LH, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn từ năm 2008 đến nay anh Trịnh Hữu Thương E chưa đăng ký kết hôn với ai tại địa phương. Căn cứ vào Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã TL1, huyện VT, thành phố Cần Thơ xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn từ năm 2008 đến nay chị Lê Thị T chưa đăng ký kết hôn với ai. Từ đó cho thấy không có cơ sở xác định hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị T yêu cầu ly hôn là không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Lê Thị T và anh Trịnh Hữu Thương E là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn F1; sinh ngày 10/01/2012 và Lê Thanh F2, sinh ngày 01/7/2014.

Nhận thấy từ lúc nguyên đơn và bị đơn ly thân cho đến nay con chung Lê Thanh F2 sống chung với nguyên đơn; con chung Lê Văn F1 sống chung với bị đơn và Lê Văn F1 có nguyện vọng được sống chung với bị đơn. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của các cháu, đồng thời nguyên đơn, bị đơn cũng thỏa thuận được việc nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Lê Thanh F2 cho chị Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lê Văn F1 cho anh Trịnh Hữu Thương E tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị T và anh Trịnh Hữu Thương E là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh F2, sinh ngày 01/7/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao con chung tên Lê Văn F1, sinh ngày 10/01/2012 cho bị đơn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Nguyên đơn và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn và bị đơn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Thị T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0019146 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- CCTHA TX. Ngã Bảy;
- UBND phường Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương